

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 20 - 3 - 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bạch Yến.

Ông Phan Văn Truyen.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh năm: 1993; Nơi sinh tại huyện M, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành L (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc Á (không biết năm sinh, địa chỉ); Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 09/02/2021 Lê Tấn Đ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 80.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá nhập lậu, chưa chấp hành (Quyết định số: 1219/QĐ-XPVPHC), hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, đến ngày 15/12/2023 cho gia đình bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa (thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 24 ngày).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Lê Phong L1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Lê Ngọc L2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 02/CT-VKSKT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tấn Đ diễn biến như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023 khi Lê Tấn Đ, sinh năm: 1993 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 (mua của chú ruột là Lê Ngọc L2, sinh năm: 1980 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An khoảng tháng 8 năm 2023 với giá 6.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền, chưa làm thủ tục mua bán) chở 3.000 bao thuốc lá nhập lậu gồm: hiệu Jet 800 bao và hiệu Hero 2.200 bao về đến khuôn viên nhà không số của Lê Phong L1, sinh năm: 1988 thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Tham nhũng – Kinh tế – Buôn lậu – Môi trường Công an tỉnh L phối hợp với Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra Lê Tấn Đ khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/9/2023 khi Đ đang ngủ ở nhà chú ruột Lê Thanh L3 ở xã B, thị xã K thì chú ruột là Lê Phong L1, sinh năm: 1988 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K đến gặp trực tiếp thuê Đ chạy xe đến đường lồi mòn giáp với biên giới Campuchia ở Kênh B, thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K chở thuốc lá điều nhập lậu về cho Lê Phong L1 với giá 150.000 đồng. Khi Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 đến nơi thì nhận 10 bịch ni lông màu đen bên trong đó có chứa nhiều cây thuốc lá nhập lậu (không biết loại gì, số lượng cụ thể) từ một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) rồi chạy về nhà ông Lê Phong L1 để giao số thuốc lá nhập lậu và nhận tiền công, khi mới tới khuôn viên nhà ông L1 đã bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Tuy nhiên, qua làm việc ông Lê Phong Lưu k thừa nhận là chủ sở hữu 3.000 bao thuốc lá nhập lậu trên. Đồng thời ông L1 khai nhận cả ngày 22/9/2023 không có ở nhà, không gặp Đ và cũng không có việc thuê Đ chở thuốc lá nhập lậu.

Tang vật tạm giữ: 3.000 bao thuốc lá nhập lậu gồm: hiệu Jet 800 bao và hiệu Hero 2.200 bao; 01 điện thoại di động hiệu Vivo (màu đen) và sim số 0369157786; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002319.

Tại Công văn số: 161/CV-2023 HHTLVN ngày 26/9/2023 của H1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 02 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu: Jet và H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Ngoài ra kiểm tra bên hông sát tường phía Nam nhà Lê Phong L1 phát hiện 1.800 bao thuốc lá ngoại nhập các loại gồm: 1.000 bao hiệu Jet và 800 bao hiệu Hero; phía sau nhà Lê Thành L4, sinh năm: 1978 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (cặp nhà L1) phát hiện 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 2.000 bao hiệu Jet, 800 bao hiệu Hero nhưng qua điều tra chưa xác định được chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 24 ngày.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: hiệu Jet 800 bao và hiệu Hero 2.200 bao;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002319.

Trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo (màu đen) đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động sim số 0369157786 (vì không liên quan trong vụ án).

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Đ có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo Đ không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 bị cáo Đ mua của L2 số tiền 6.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền và chưa làm thủ tục mua bán. Qua làm việc ông Lê Ngọc L2 xác định và đồng ý bị cáo Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt với xe mô tô trên không yêu cầu bị cáo Đ trả số tiền 6.000.000 đồng nên không xem xét.

Đối với 1.800 bao thuốc lá nhập lậu gồm: 1.000 bao hiệu Jet và 800 bao hiệu Hero phát hiện bên hông nhà ông Lê Phong L1 nhưng ông Lưu k thừa nhận là chủ. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường đã ban hành văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã K tiếp nhận, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm thành vụ việc riêng đối với số thuốc lá điều không chủ trên theo quy định của pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với 2.800 bao thuốc lá nhập lậu gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu Jet, 800 bao thuốc lá hiệu Hero ở phía sau nhà Lê Thành L4 thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long

An đã được đề cập trong vụ án Lê Thành L4, phạm tội “Buôn bán hàng cấm” xong nên không đề cập trong vụ án này.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra tòa để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản biên xác định hiện trường, biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, Công văn số 161/CV-2023 HHTLVN ngày 26/9/2023 của H1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 đến đường lồi mòn giáp với biên giới Campuchia ở Kênh B, thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K nhận 10 bịch ni lông màu đen bên trong đó có chứa nhiều cây thuốc lá điều nhập lậu (không biết loại gì, số lượng cụ thể) từ một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) chạy về đến khuôn viên nhà của Lê Phong L1, tại ấp Ô, xã B, thị xã K, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Tham nhũng - Kinh tế - Buôn lậu - Môi trường Công an tỉnh L phối hợp với Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang kiểm tra là 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: hiệu Jet 800 bao và hiệu Hero 2.200 bao.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đ ra Tòa để xét xử theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc vận chuyển hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách ly

bị cáo Đ khởi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Đ đã gây ra. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 800 bao hiệu Jet và 2.200 bao hiệu Hero.

Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo (màu đen) đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động sim số 0369157786 (vì không liên quan trong vụ án).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 bị cáo Lê Tấn Đ mua của ông L2 chưa trả tiền, chưa làm thủ tục mua bán. Qua làm việc ông L2 xác định đã bán cho bị cáo nên bị cáo Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt chiếc xe mô tô này. Do đó, bị cáo Đ sử dụng phương tiện này dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024.

[8] Đối với ông Lê Ngọc L2 xác định xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61 đã bán cho bị cáo Đ với số tiền 6.000.000 đồng, nhưng bị cáo Đ chưa trả tiền và chưa làm thủ tục mua bán. Qua làm việc ông Lê Ngọc L2 không yêu cầu bị cáo Đ trả số tiền 6.000.000 đồng nên không xem xét trong vụ án này. Trường hợp ông L2 có yêu cầu bị cáo Đ trả số tiền 6.000.000 đồng thì khởi kiện giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Đ có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo Đ không làm nghề hoặc công việc quan trọng, sống nghề làm thuê thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với lời khai của bị cáo Đ là vận chuyển thuê cho ông L1 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, tiền công là 150.000 đồng. Tuy nhiên, qua điều tra ông Lê Phong Lưu k thừa nhận thuê bị cáo Lê Tấn Đ vận chuyển 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu. Ngoài lời khai của bị cáo Lê Tấn Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định ông Lê Phong L1 có hành vi liên quan nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với ông L1 trong vụ án này là phù hợp.

[11] Đối với 1.800 bao thuốc lá nhập lậu gồm: 1.000 bao hiệu Jet và 800 bao hiệu Hero phát hiện bên hông nhà ông Lê Phong L1 nhưng ông Lưu k thừa nhận là chủ. Việc

kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường đã ban hành văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã K tiếp nhận, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm thành vụ việc riêng đối với số thuốc lá điếu không chủ trên theo quy định của pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với 2.800 bao thuốc lá nhập lậu gồm: 2.000 bao thuốc lá hiệu Jet, 800 bao thuốc lá hiệu Hero ở phía sau nhà Lê Thành L4 thuộc ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An đã được đề cập trong vụ án Lê Thành L4, phạm tội “Buôn bán hàng cấm” xong nên không đề cập trong vụ án này là phù hợp.

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Theo quy định của pháp luật buộc bị cáo Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Đ đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Tiếp tục cho bị cáo Lê Tấn Đ tại ngoại.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 800 bao hiệu Jet và 2.200 bao hiệu Hero.

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo (màu đen) đã quan sử dụng và 01 sim điện thoại di động sim số 0369157786 (vì không liên quan trong vụ án).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-018.61, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVEALPHA, loại xe: Hai bánh, số máy: HC12E5308946, số khung: 1217DY309560, dung tích: 97, năm sản xuất: Trên giấy chứng nhận đăng ký xe không có ghi năm sản xuất.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Tấn Đ báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**Trình Văn Út**